

kinh tế độc lập hoặc trực thuộc chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

+ Nhóm người lao động thuộc các cơ sở kinh doanh nhận khoán kinh doanh.

3. Quy định về miễn giảm thuế Môn bài:

- Tạm thời miễn thuế Môn bài đối với:

+ Hộ sản xuất muối; điểm bưu điện văn hóa xã; các loại báo (báo in, báo nói, báo hình) theo công văn số 237/CP-KTTH ngày 25/3/1998 của Chính phủ về việc thuế đối với báo chí.

+ Tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc Hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tạm thời giảm 50% mức thuế Môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản; các quỹ tín dụng nhân dân xã; các HTX chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu... của HTX và của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi.

(Địa bàn được xác định là miền núi để áp dụng giảm thuế Môn bài thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/4/2003 thay thế điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính về thuế Môn bài, và áp dụng ngay cho các cơ sở kinh doanh mới thành lập. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh được thành lập từ ngày 01/4/2003 đã nộp thuế Môn bài theo mức quy định tại điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính sẽ được điều chỉnh lại theo mức thuế Môn bài mới được xác định theo quy định tại Thông tư này, nếu mức thuế Môn bài mới cao hơn mức thuế Môn bài đã nộp thì cơ sở kinh doanh không phải nộp thêm; nếu mức thuế Môn bài đã nộp lớn hơn mức thuế Môn bài mới thì số thuế nộp thừa được cơ quan thuế hoàn trả hoặc bù trừ vào số thuế Môn bài năm 2004 theo đề nghị của cơ sở kinh doanh. Đối với các cơ sở sản

xuất, kinh doanh đã thành lập và hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (01/4/2003) thì thuế môn bài phải nộp năm 2003 vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, từ năm 2004 thuế môn bài của các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRƯƠNG CHÍ CHUNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số **600/2003/QĐ-BTNMT** ngày **08/5/2003** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý tài nguyên nước là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước bao gồm nước mưa, nước mặt, nước dưới đất, nước biển thuộc lãnh thổ và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, chương trình, mục tiêu về bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

2. Xây dựng trình Bộ trưởng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt;

3. Xây dựng trình Bộ trưởng quy định việc phân công, phân cấp điều tra cơ bản tài nguyên nước; tổ chức thực hiện, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

4. Xây dựng trình Bộ trưởng quy định các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, khôi phục nguồn nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý

tổng hợp lưu vực sông, hồ chứa, tầng chứa nước, bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, an toàn, bền vững tài nguyên nước; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt;

5. Phối hợp với các cơ quan trong Bộ, các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc phòng chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

6. Tổng hợp số liệu, quản lý kết quả điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước; xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống trao đổi dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ;

7. Xây dựng trình Bộ trưởng quy định thẩm quyền, thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

8. Thẩm định các dự án, công trình thuộc lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch, kế hoạch, dự án chuyên ngành bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển tổng hợp tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ; kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

9. Trình Bộ trưởng quyết định các chủ trương, biện pháp, cơ chế hoạt động cụ thể đối với các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện theo sự phân công của Bộ;

10. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên nước đối với các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương;

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ;

12. Thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công

nghệ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ;

13. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức và công dân thực hiện pháp luật về tài nguyên nước; trả lời tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ;

14. Giữ mối liên hệ với các hội, tổ chức phi chính phủ; theo dõi, báo cáo Bộ trưởng về hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên nước;

15. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước;

16. Thực hiện công tác kiểm tra và phối hợp với Thanh tra Bộ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về tài nguyên nước theo sự phân công của Bộ;

17. Quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn tài chính, tài sản Nhà nước giao; thực hiện trách nhiệm quản lý tài chính - kế toán của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

18. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, lao động; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho công chức, viên chức, lao động thuộc Cục theo phân cấp;

19. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao;

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được giao; quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc Cục, quy

chế làm việc và điều hành mọi hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Bộ máy giúp việc Cục trưởng:

1. Văn phòng;

2. Phòng Chính sách, Quy hoạch;

3. Phòng Quản lý điều tra tài nguyên nước;

4. Phòng Quản lý nước mặt;

5. Phòng Quản lý nước dưới đất;

6. Phòng Bảo vệ tài nguyên nước;

7. Phòng Đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục:

1. Trung tâm Công nghệ và đánh giá tài nguyên nước;

2. Trung tâm Quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước.

d) Cục Quản lý tài nguyên nước, các Trung tâm trực thuộc Cục có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên
và Môi trường

MAI ÁI TRỰC